

Số: 01/2019/QĐST-HNGĐ

LN, ngày 29 tháng 10 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LN, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Đỗ Thị Quỳnh Hoa.

Thư ký 1 phiên họp: Ông Đặng Công Định

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN tham gia phiên họp:

Bà Ngô Thị Thắm - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện LN mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 02/2019/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 10 năm 2019 về việc “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con” theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 02/2019/QĐST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2019 giữa các đương sự:

- **Người yêu cầu:** Anh Trịnh Văn S, sinh năm 1987 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã HV, huyện HT, tỉnh Thanh Hóa.

- **Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:**

1. Chị Bùi Thị L, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn PY 3, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

2. Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn ĐT, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Trong đơn yêu cầu ghi ngày 07/10/2019 và bản tự khai người yêu cầu anh Trịnh Văn S trình bày: Tháng 06/2015 anh S và chị Bùi Thị L cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài L, giữa anh S và chị L có nảy sinh tình cảm và có quan hệ tình cảm với nhau và chị L có thai, đến tháng 10/2015 chị L về nước và đến ngày 02/04/2016 chị L sinh con là cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) tại Bệnh viện Bim S, tỉnh Thanh Hóa. Trong thời gian chị L và anh S có quan hệ tình cảm thì chị L chưa ly hôn với chồng cũ của chị L là anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn ĐT, xã BĐ, huyện LN, tỉnh Bắc Giang, hơn nữa khi đó anh S đang đi xuất khẩu lao động tại Malaysia. Đến nay, chị L và anh S đã ly hôn và chị L đã kết hôn với anh S. Khi giải quyết ly hôn giữa chị L và anh S tại Tòa án nhân dân huyện LN, chị L và anh S không yêu cầu giải quyết về con chung nên vấn đề con chung và con riêng của chị L không giải quyết. Cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) được sinh trong thời kỳ hôn nhân giữa chị L và anh S nhưng chưa đăng ký khai sinh mà chỉ có giấy chứng sinh. Anh S đã đi giám định ADN giữa anh S và cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh). Kết quả giám định ADN xác định anh S là bố của cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh).

Tại phiên họp hôm nay anh Trịnh Văn S có đơn xin vắng mặt.

Tại bản tự khai ghi ngày 07/10/2019 chị Bùi Thị L trình bày: Chị L xác nhận những vấn đề anh Trịnh Văn S trình bày là đúng, nay chị nhất trí với yêu cầu của anh Trịnh Văn S về việc xác định anh S là bố của cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh).

Tại phiên họp hôm nay chị Bùi Thị L có đơn xin vắng mặt.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 11/10/2019 anh Nguyễn Văn S trình bày: Anh S và chị Bùi Thị L kết hôn với nhau năm 1993, trong quá trình vợ chồng chung sống với nhau anh S và chị L có 02 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị TR, sinh năm 1997, đến tháng 3/2018 anh S và chị L đã ly hôn. Anh S xác định giữa anh và chị L chỉ có 02 con chung là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1995 và Nguyễn Thị TR, sinh năm 1997 ngoài ra anh S và chị L không có người con chung nào khác, nay anh Trịnh Văn S làm đơn yêu cầu xác nhận cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) là con anh S, anh S không có Y1 kiến gì và anh S có đơn đề nghị vắng mặt tại phiên họp.

Tại phiên họp hôm nay anh Trịnh Văn S có đơn xin vắng mặt.

Y1 kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện LN:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ việc hôn nhân gia đình và tại phiên họp, Thẩm phán, Thư ký Y1 Tòa án đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Người yêu cầu, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Áp dụng Điều 29, Điều 35, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 89, Điều 101, Điều 102 Luật Hôn nhân gia đình; Điều 39 Bộ luật dân sự: Chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn S về yêu cầu xác định cha, mẹ cho con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; Y1 kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện LN nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Người yêu cầu và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cùng có đơn xin giải quyết vắng mặt. Căn cứ khoản 3 Điều 367 của Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên họp vắng mặt các đương sự theo thủ tục chung.

[2] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết việc hôn nhân gia đình:* Anh Trịnh Văn S có đơn yêu cầu Tòa án xác cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) hiện đang ở cùng mẹ là chị Bùi Thị L, sinh năm 1976, địa chỉ: Thôn PY 3, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang là con anh S. Đây là quan hệ pháp luật về yêu cầu xác định cha, mẹ cho con nên theo quy định tại khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, điểm t khoản 2 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, việc hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

[3] *Về nội dung:* Tháng 06/2015 anh Trịnh Văn S và chị Bùi Thị L cùng đi xuất khẩu lao động tại Đài L, giữa anh S và chị L có nảy sinh tình cảm và có quan hệ với nhau dẫn đến chị L có thai, đến tháng 10/2015 chị L về nước và đến ngày 02/04/2016 chị L sinh con là cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) tại Bệnh viện Bim S, tỉnh Thanh Hóa. Chị L sinh cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) trong thời gian chị L chưa ly hôn với chồng cũ là anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1972, địa chỉ: Thôn ĐT, xã BD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang. Nay

chị L và anh S đã ly hôn. Để đảm bảo quyền lợi của cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) và quyền lợi của anh S. Anh Trịnh Văn S làm đơn yêu cầu xác nhận cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh) là con của anh Trịnh Văn S. Xét thấy yêu cầu của người yêu cầu và những người có quyền lợi, liên quan là hoàn toàn tự nguyện, không bị ép buộc, không trái pháp luật và không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận yêu cầu của anh Trịnh Văn S.

[4] *Về lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự*: Anh Trịnh Văn S được miễn lệ phí sơ thẩm theo quy định tại Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 10 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35, khoản 2 Điều 39, Điều 361, khoản 3 Điều 367, Điều 370, Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Điều 89, Điều 91, Điều 101, Điều 102 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 39 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Điều 11; điểm b khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Nghị quyết quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận đơn yêu cầu của anh Trịnh Văn S về việc: “Yêu cầu xác định cha, mẹ cho con”.

Công nhận: Anh Trịnh Văn S là cha ruột của cháu Bùi Thị Như Y1 (tên theo giấy chứng sinh), sinh ngày 02/4/2016, trú tại: Thôn PY 3, xã TD, huyện LN, tỉnh Bắc Giang.

Anh Trịnh Văn S được miễn tiền Lệ phí dân sự sơ thẩm giải quyết việc dân sự.

Đương sự vắng mặt, có quyền kháng cáo trong hạn 10 ngày từ ngày nhận được tổng đạt hoặc niêm yết quyết định.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSD tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện LN;
- Chi cục THADS huyện LN;
- Các đương sự;
- UBND xã TD;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đỗ Thị Quỳnh Hoa